



CYPRESSCOM



THIẾT BỊ HỌP TRỰC TUYẾN

VEDA

CATALOG - 2026

Đặc điểm

Nổi bật
của thiết bị

VEDA

TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Cypresscom là đơn vị tiên phong trong việc nghiên cứu và phát triển sản xuất các dòng thiết bị truyền hình hội nghị phần cứng tại Việt Nam. Sản phẩm được cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả với tên thương hiệu VEDA và được vinh danh Hàng Việt Nam chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế.

CHI PHÍ HỢP LÝ

Các thiết bị VEDA được lắp ráp và sản xuất trực tiếp tại Việt Nam nên giá thành vô cùng cạnh tranh so với các sản phẩm ngoại nhập. Ngoài ra, sản phẩm VEDA cũng hỗ trợ tối đa cho việc kết nối trên nền Internet, với mức nén dữ liệu cao để đạt chất lượng hình ảnh HD ở băng thông thấp 320 Kbps, phù hợp với cơ sở hạ tầng mạng tại Việt Nam.

GIAO DIỆN TIẾNG VIỆT

Cypresscom phát triển VEDA với các tiêu chí tiện lợi, trực quan và dễ dàng sử dụng. Giao diện được thiết kế logic và hỗ trợ ngôn ngữ tiếng Việt giúp việc thao tác vận hành thiết bị thuận tiện hơn.

TƯƠNG THÍCH HÃNG KHÁC

Thiết bị VEDA sử dụng chuẩn giao thức kết nối quốc tế H.323, SIP nên hoàn toàn tương thích với thiết bị truyền hình hội nghị của các hãng khác nhau trên thị trường.

ÂM THANH VÀ HÌNH ẢNH TRUNG THỰC

Sản phẩm VEDA cấp cho khách hàng giải pháp họp trực tuyến chất lượng âm thanh HD trung thực, với các chức năng khử vọng, khử tạp âm và phát hiện im lặng. Hình ảnh sắc nét lên đến độ phân giải 4K (3840x2160), tự động điều chỉnh hình tùy theo các mức độ ánh sáng.

CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH ƯU VIỆT

Sản phẩm VEDA được bảo hành 02 năm và hỗ trợ tối đa trọn đời. Chúng tôi sẽ tiến hành bảo hành trong tối đa 03 ngày kể từ khi nhận được thiết bị. Tất cả các thiết bị VEDA đều có cơ chế cho phép kỹ thuật viên truy cập hỗ trợ từ xa nếu khách hàng yêu cầu trong quá trình sử dụng. Hệ thống họp trực tuyến Cypresscom hoạt động 24/7. Khách hàng có thể liên hệ tới số hotline bất cứ khi nào cần hỗ trợ.



THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

VEDA

BƯỚC ĐỘT PHÁ TRONG CÔNG NGHỆ

Cyprsscom phát triển VEDA với công nghệ xử lý âm thanh, hình ảnh mới nhất trên nền tảng x86. Chúng tôi tự hào giới thiệu dòng thiết bị đầu cuối VEDA đáp ứng đầy đủ yêu cầu của một thiết bị Codec tiêu chuẩn với chất lượng FullHD. VEDA tự tin mang đến cho khách hàng sự lựa chọn tối ưu phục vụ nhu cầu hội nghị trực tuyến với chi phí nhỏ nhất.



Tính năng chính

Hình ảnh

- Độ phân giải lên tới FullHD
- Nén ở độ phân giải HD 720P (@30fps) với băng thông 320Kbps
- Hỗ trợ nhiều loại Camera IP, USB, Digital(HDMI/SDI)

Chức năng nâng cao

- Secure CyTunnel: tạo mạng riêng ảo với các điểm đầu cuối.
- Thay đổi Layout hình ảnh đầu gần và xa
- Sử dụng giao thức quốc tế H.323

Băng thông cuộc gọi

- Chọn băng thông cuộc gọi từ 64Kbps tới 6Mbps
- Băng thông trình chiếu lên tới 1Mbps tại mỗi điểm cầu

Nhiều chế độ hiển thị

- Picture In Picture, Side by Side
- Chế độ điểm cầu đầy màn hình
- Chế độ song song nhiều màn hình

Tính năng thông dụng

- Kết nối nhanh với chức năng Quick Dial, liên hệ và xem cuộc đã gọi
- Bàn phím ảo
- Kết nối điều khiển qua trình duyệt Web

Âm thanh

- Hỗ trợ lấy mẫu 48kHz
- Các chuẩn codec HD
- Âm thanh trung thực, khử vọng, khử tạp âm
- Kết nối hệ thống âm thanh chuyên dụng

Trình chiếu từ máy tính

- Giải pháp trình chiếu qua IP sử dụng công cụ Cypresentation
- Nâng cấp để trình chiếu sử dụng kết nối HDMI/SDI/VGA
- Hỗ trợ giao thức H.239 với 2 chế độ (Video, Slide)

Giao diện thân thiện

- Điều khiển từ xa nhỏ gọn, trực quan, dễ hiểu và dễ sử dụng với ngôn ngữ Tiếng Việt
- Vận hành đơn giản với CyBar

Ghi nội dung

- Ghi trực tiếp lên thiết bị hoặc ổ lưu trữ ngoài
- Video lưu trữ chất lượng HD

Tương thích

- Có thể kết nối đến những thiết bị truyền hình hội nghị khác sử dụng giao thức H.323, SIP



Chỉ tiêu kỹ thuật

Các dòng thiết bị đầu cuối VEDA



CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	VEDA 600 Series	VEDA 700 Series	VEDA 800 Series	VEDA 900 Series
Bộ thiết bị Codec bao gồm	Đầu cuối Veda các dòng 600-610-620-630-640-650	Đầu cuối Veda các dòng 700-710-720-730-740-750	Đầu cuối Veda các dòng 800-810-820-830-840-850	Đầu cuối Veda các dòng 900-910-920-930-940-950
Chuẩn truyền thông hỗ trợ	H.323, SIP, WebRTC, SDP/HTTP			
Độ phân giải Video	Input: Max.1080p, output: Max.4K(2160p) Nén đường truyền: Tx: Max.720p (720p, 576p, 4CIF, 360p, CIF, QCIF), RX: Auto (Max.1080p) Framerate: Max.30fps	Input: Max.1080p, output: Max.4K(2160p) Nén đường truyền: Tx: Max.1080p (1080p, 720p, 576p, 4CIF, 360p, CIF, QCIF), RX: Auto (Max.1080p) Framerate: Max.30fps	Input: Max.1080p, output: Max.4K(2160p) Nén đường truyền: Tx: Max.1080p (1080p, 720p, 576p, 4CIF, 360p, CIF, QCIF), RX: Auto (Max.1080p) Framerate: Max.60fps	Input: Max.2160p, output: Max.4K(2160p) Nén đường truyền: Tx: Max.2160p (2160p, 1080p, 720p, 576p, 4CIF, 360p, CIF, QCIF), RX: Auto (Max.2160p) Framerate: Max.60fps
Tính năng điều khiển	Giao thức Visca/Pelco (RS232)/UVC/V4L2 điều khiển từ xa, trình duyệt Web			
Băng thông gửi/nhận	Từ 64Kbps - 2 Mbps (tối đa 4 Mbps trên các dòng 610/620/630/640/650)	Từ 64Kbps - 4 Mbps (tối đa 6 Mbps trên các dòng 710/720/730/740/750)	Từ 64Kbps - 6 Mbps (tối đa 8 Mbps trên các dòng 810/820/830/840/850)	Từ 64Kbps - 8 Mbps
Cổng vào Audio	3.5mm Mic, 3.5mm Line in, 8 USB Microphone (cho phép tối đa 08 micro kết nối, số lượng tùy theo các dòng codec -10/-20/-30/-40/-50)			
Cổng ra Audio	3.5mm Analog (Stereo), HDMI Stereo, 8 USB			3.5mm Analog (Stereo), 2x HDMI Stereo, 8 USB
Âm thanh Stereo	Có			
Audio Codecs	<ul style="list-style-type: none"> Full-band 48KHz: CELT, Opus Wide-band 16KHz: G.722, G.722.1, Speex Wide Tùy chọn: G.729, G.729A/B, G.722.2, G.728, G.726, G.723.1, AAC 		<ul style="list-style-type: none"> Ultra Wide-band 32KHz: G.722.1C (Siren) Narrow-band 8KHz: G.711A, G.711U, iLBC 	
Hiệu ứng cho âm thanh	Hỗ trợ: Tự động điều khiển tăng ích, tự động triệt nhiễu, triệt vọng tương thích, triệt lỗi âm, giữ trạng thái mute Micro cho đầu xa (MCU)			
Cổng vào Video	1x USB Camera 1x IP (Tùy chọn thêm: 1x HDMI trên các dòng 610/620/630/640/650)	2x USB Camera 1x IP, 1x HDMI (Tùy chọn thêm: 2x HDMI trên các dòng 710/720/730/740/750)	3x USB Camera, 1x IP Camera 1x HDMI Digital Camera, 1x HDMI PC Content (Tùy chọn thêm: 1x HDMI, 1x SDI trên các dòng codec -10/-20/-30/-40/-50)	
Cổng ra Video	1x HDMI, 1xVGA, (Tùy chọn thêm: 1x DVI/HDMI/Display port trên các dòng codec -10/-20/-30/-40/-50)			2x HDMI, 1x Display port (Tùy chọn thêm: 1x DVI/HDMI/Display port trên các dòng codec 910/920/930/940/950)
Video Codecs	H.264 Baseline & High Profile, H.264 SVC, H.263, H.263+, H.261, VP8, VP9, MPEG4, H.224/H.281 (điều khiển camera đầu xa)			
Tính năng Content Sharing	H.239/BFCP Dual Video Streams qua IP hoặc HDMI (tùy chọn), độ phân giải 720p 30fps (tùy chọn HDMI trên các dòng 610/620/630/640/650)	H.239/BFCP Dual Video Streams qua IP hoặc HDMI, độ phân giải 1080p 30fps (mặc định HDMI trên các dòng 710/720/730/740/750)	H.239/BFCP Dual Video Streams qua IP hoặc HDMI, độ phân giải 1080p 60fps (mặc định HDMI trên các dòng codec -10/-20/-30/-40/-50)	
Kết nối tới Content	IP UDP/VGA, HDMI (tùy chọn) (tùy chọn chất lượng Full HD với dòng 610-620-630-640-650)	IP UDP/VGA, HDMI (tùy chọn chất lượng Full HD với dòng 710-720-730-740-750)	IP UDP/VGA, HDMI (tùy chọn chất lượng Full HD với dòng 810-820-830-840-850)	IP UDP/VGA, HDMI (tùy chọn chất lượng Full HD với dòng 910-920-930-940-950)
Chế độ hiển thị trong cuộc gọi	Video Full màn hình, Picture in Picture, Side By Side. Hỗ trợ cùng lúc 2 màn hình (tùy chọn hiển thị khác nhau trên mỗi màn hình)			
Giao thức hỗ trợ	H.323: H.241, H.243, H.245, H.460, H.323 Gatekeeper, H.225, H.221, H.224, H.281, Q931, H.235, H.234, H.233, H.239, H.323 Annex Q SIP: UDP, TCP, WS (WebSocket), WSS (WebSocket Secure), BFCP			
Giao thức khác	WEBRTC, SDP, DTMF, HTTP, SSL, TLS, DTLS, RTP, SRTP, RTCP	WEBRTC, SDP, DTMF, HTTP, HTTPS, SSL, TLS, DTLS, RTP, SRTP, RTCP, Streaming		
Tương thích hệ thống phần mềm	Mặc định: Zoom, Microsoft Team, Google Meet. Tùy chọn: Skype, Hangout			
Chất lượng lưu trữ	Video 720p, âm thanh MP3, lưu trữ và xem lưu trữ trực tiếp trên thiết bị hoặc qua USB (đổi với dòng 600 seri tính năng này chỉ có trên các dòng 610/620/630/640/650)			
Hỗ trợ ổ nhớ trong	Mặc định 100GB (mở rộng không giới hạn theo yêu cầu)			
Đặc tính mạng	10/100/1000 auto NIC (RJ45), Thay đổi độ lớn MTU, Auto MDIX, DHCP, Static IPv4, IPv6, NAT Traversal, Hỗ trợ kết nối Wifi (tùy theo các dòng codec -10/-20/-30/-40/-50), Chế độ tự động điều chỉnh băng thông, khôi phục gói tin bị mất			
Hỗ trợ VPN hội nghị	Hỗ trợ nhiều kết nối đồng thời ở chế độ Server, SSL VPN chế độ Client, hỗ trợ OpenVPN			
Năng cấp quản lý đa điểm	Tối đa 8 điểm (tính năng này chỉ có trên các dòng 610/620/630/640/650)	Tối đa 8 điểm (tính năng này chỉ có trên các dòng 710/720/730/740/750)	Tối đa 12 điểm (tính năng này chỉ có trên các dòng 810/820/830/840/850)	Tối đa 16 điểm (tính năng này chỉ có trên các dòng 910/920/930/940/950)
Chế độ họp đa điểm	Hỗ trợ 3 chế độ: CP(hiển thị đồng thời nhiều video), VS(hiển thị 1 điểm toàn màn hình), PIP: hiển thị ảnh trong ảnh			
Chức năng xin phép phát biểu	Chủ động bật/tắt gửi yêu cầu xin phát biểu với MCU trong cuộc họp			
Mã hóa	Giao thức: H.235, TLS, DTLS, SSL, SRTP. Chế độ bảo mật trên nền web bằng mật khẩu, HTTPS, Blowfish, AES 256/128 bit, 3DES, RC2-64			
Thông tin cuộc họp	Hiển thị thông tin truyền nhận âm thanh hình ảnh bao gồm: codec, băng thông, độ trễ, mất gói, jitter			
Quản trị hệ thống	Điều khiển qua Web, điều khiển từ xa, giao diện Tiếng Việt, Tiếng Anh, chèn-thay đổi Logo và Background, SNMP (Simple Network Management Protocol)			
Bảo trì	Năng cấp Firmware qua Internet, lưu và khôi phục cấu hình, lưu chỉnh sửa danh bạ			
Điện năng tiêu thụ	100 - 240 V, 60 - 90 W			
Môi trường hoạt động tối ưu	Nhiệt độ: 0 - 35° C, Độ ẩm: 10 - 85 %			
Bảo hành	từ 2 đến 5 năm (tùy chọn)			

THIẾT BỊ VEDA MCU QUẢN LÝ ĐA ĐIỂM

Để giải quyết bài toán họp trực tuyến cho các tổ chức với qui mô lớn, Cypresscom đã nghiên cứu cho ra các dòng thiết bị quản lý đa điểm chuyên dụng VEDA MCU SX, EX, LX. Sản phẩm tích hợp đầy đủ các tính năng của thiết bị quản lý đa điểm chuyên nghiệp. Đặc biệt, VEDA MCU có thể tích hợp các đầu cuối với băng thông kết nối khác nhau vào cùng một phòng họp.



Tính năng chính

Giao thức

- H.323
- SIP
- Web-Call (WebRTC)

Chế độ quản lý đa điểm

- Hỗ trợ từ 5 đến không giới hạn điểm cầu họp đồng thời
- Hỗ trợ nhiều phòng họp đồng thời
- Lecture Mode: Chế độ chủ tọa
- Video Switch: Chế độ tự động đổi hình giữa các điểm cầu
- Continuous Present: Tất cả các điểm cầu hiển thị trên màn hình
- Chế độ VIP layouts cho phép đầu cuối nhận các video khác nhau
- Lựa chọn số điểm đầu cuối được hiển thị trên màn hình
- Mật khẩu cho phòng họp
- Chức năng gọi và ngắt các điểm cầu trong phòng đang họp
- Tắt tiếng hoặc tạm dừng truyền hình ảnh của các điểm đầu

Hình ảnh

- Kích thước khung hình từ QCIF đến FullHD 1080p

Băng thông cuộc gọi

- Băng thông từ 64 Kbps đến 2 Mbps
- Nén ở độ phân giải HD với băng thông 320 Kbps từng điểm đầu cuối
- Tự động điều chỉnh băng thông

Âm thanh

- Tần số lấy mẫu 48kHz (Fullband)
- Khử vọng, khử tạp âm, khử ồn

- Tự nhận biết điểm cầu phát biểu
- Hiển thị trạng thái âm thanh từng điểm cầu

Chức năng nâng cao

- CyTunnel: tạo mạng riêng ảo giữa các điểm đầu cuối. Dữ liệu truyền giữa các điểm được mã hóa bảo mật
- Hiển thị tên và phát hiện âm thanh trong cuộc họp
- Giao thức H.323 đóng gói dữ liệu đảm bảo tính ổn định và giảm tỉ lệ mất gói

Trình chiếu từ máy tính

- Giải pháp trình chiếu từ mỗi điểm cầu cho tất cả các điểm
- Hỗ trợ chuẩn H.239, có thể điều chỉnh băng thông trình chiếu

Giao diện điều khiển

- Hỗ trợ điều khiển qua web
- Giao diện trực quan, sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt dễ hiểu và dễ sử dụng
- Kết nối nhanh với danh bạ, đã gọi

Tương thích

- Tương thích với thiết bị truyền hình hội nghị của các hãng dùng chuẩn giao thức H.323, SIP

Tính năng mở rộng

- Tường lửa, Static Routing
- QoS: Diffserv, IP-Precedence
- Kiểm tra Mic-Loa-Camera trước khi kết nối WEBRTC



Chỉ tiêu kỹ thuật

Các dòng thiết bị quản lý đa điểm



Chỉ tiêu kỹ thuật	SX	EX	LX	RCX
Kiểu dáng	Kiểu rack-mount (tùy chọn 1U-2U-4U)			
Nguồn dự phòng	Không		Có (redundant)	Không
Chuẩn truyền thông hỗ trợ	H.323, SIP, Web (WebRTC)			
Giao thức	<ul style="list-style-type: none"> H.323: H.241, H.245, H.460, H.323 Gatekeeper, H.225, H.224, H.221, H.281, Q931, H.235, H.234, H.233, H.239, H.243 SIP: UDP, TCP, WS (WebSocket), WSS (WebSocket Secure), BFCP Giao thức khác: WEBRTC, SDP, DTMF, HTTP, HTTPS, SSL, TLS, DTLS, RTP, SRTP, RTCP, RTMP, Streaming 			
Số điểm cầu mặc định	10 HD/5 FullHD (tối đa 20 HD/10 FullHD)	24 HD/12 FullHD (tối đa 48 HD/24 FullHD)	50 HD/25 FullHD	10 kết nối HD/ 5 kết nối Full HD
Số điểm cầu tối đa	200 HD/100 FullHD (Nâng cấp phần cứng)		200 HD/100 FullHD (thêm License)	Không giới hạn
Độ phân giải khung hình	TỪ QCIF tới FullHD 1080P. Hỗ trợ tỉ lệ khung hình 4:3 và 16:9, Framerate 15, 20, 25, 30, 60 (tùy chọn)			
Số phòng họp mặc định/giới hạn	2/Không giới hạn	3/Không giới hạn	4/Không giới hạn	4/Không giới hạn
Truyền/Nhận tối đa	40 Mbps	96 Mbps	260 Mbps	40 Mbps
Truyền thông hợp nhất	Video/Audio/Data Content			
Video Codecs	H.264 Baseline, H.264 High Profile, H.264 SVC, H.263, H.263+, H.261, MPEG4, VP8, VP9			
Audio Codecs	<ul style="list-style-type: none"> Full-band 48KHz: CELT, Opus Ultra Wide-band 32KHz: G.722.1C (Siren 14) Wide-band 16KHz: G.722, G.722.1, Speex Wide Narrow-band 8KHz: G.711A, G.711U, iLBC Tùy chọn: G.729, G.729A/B, G.722.2, G.728, G.726, Stereo Codecs 			
Âm thanh Stereo	Có			
Chế độ dự khán qua Streaming	Có. Streaming theo từng phòng họp (bao gồm cả âm thanh, hình ảnh) qua HTTP/HTTPS			
Xử lý hiệu ứng video	Chuyển đổi độ phân giải, chống răng cưa với độ phân giải thấp, Tự động sửa lỗi, nâng cấp chất lượng, cải thiện độ sắc nét hình ảnh			
Xử lý hiệu ứng âm thanh	Tắt tiếng, phát hiện im lặng, nhận biết giọng nói			
VIP layout	02 (Mở rộng không giới hạn)			03 (Mở rộng không giới hạn)
Số kiểu sắp xếp cho VIP layout	mặc định 32 (tối đa 72)	mặc định 40 (tối đa 72)	mặc định 50 (tối đa 72)	mặc định 32 (tối đa 72)
Số đầu cuối hiển thị/layout	Mặc định 16 (tối đa 36)	Mặc định 20 (tối đa 36)	Mặc định 25 (tối đa 36)	Mặc định 17 (tối đa 36)
Xem nội dung trên Layout	Có			
Chế độ hội nghị	Tùy chỉnh 3 chế độ CP (Hiện thị tất cả điểm cầu) /VS (tự động chuyển hình ảnh điểm cầu)/PIP, tự động điều chỉnh bằng thông, Chế độ chủ tọa, hiển thị điểm cầu khi phát biểu (Voice Swiching) hoặc lên vị trí trong layout, tự động thay đổi video tại mỗi vị trí trên layout. Hiện thị văn bản thông báo bằng tiếng Việt, đồng hồ đếm ngược digital trên layout, tìm kiếm điểm cầu trong phòng họp: bộ lọc động theo tên hoặc IP, phân nhóm, sắp xếp theo cấu trúc hình cây cho danh sách cuộc họp, xuất danh bạ file định dạng csv, kiểm tra âm thanh/hình ảnh trước cuộc họp, không giới hạn thời gian cuộc họp			
Điều khiển Camera từng điểm	Hỗ trợ qua H.224/H.281			
Trình chiếu	Phân quyền chia sẻ nội dung theo từng tài khoản. Hỗ trợ qua H.239, hỗ trợ chất lượng hình ảnh phân giải HD			
Thông tin MCU	Hiện thị thông tin CPU, RAM, Số điểm cầu trong phòng họp, giao thức kết nối...			
Mạng	02 cổng 10/100/1000 Mbps Ethernet RJ45, thay đổi độ lớn MTU, thay đổi MAC, mở rộng tối đa 4 cổng 10/100/1000 BaseT, static IPv4, IPv6, tự động điều chỉnh băng thông, tích hợp sẵn Firewall, cấu hình định tuyến, kết nối VPN tạo mạng riêng ảo cho hội nghị			
Hỗ trợ kết nối VPN	Không giới hạn, hỗ trợ OpenVPN			
Mã hóa bảo mật	Blowfish, AES 256/128 bit, 3DES, SHA, RC-64			
Hiện thị trạng thái từng điểm cầu	Hiện thị trạng thái kết nối của điểm cầu bao gồm chất lượng kết nối các điểm cầu (tốc độ băng thông, độ trễ, tỷ lệ mất gói,...), xem trước camera từng điểm cầu, hiển thị thông tin truyền nhận âm thanh/hình ảnh, tên điểm cầu trên Video, giờ tay phát biểu, tự động chuyển điểm cầu khi mất hình, hiển thị trạng thái micro từng điểm cầu trên giao diện quản lý và layout video hiển thị (mute, unmute, đang phát biểu)			
Ngôn ngữ	Tiếng Anh, Tiếng Việt			
Bảo trì	Cập nhật phần mềm, lưu và khôi phục cấu hình, lưu và chỉnh sửa thông tin, log			
Bảo mật	H.235, H.323S, SIPS, TLS, SRTP, HTTPS, SSL, DTLS, Firewall, Mật khẩu phòng họp, phân quyền quản trị, mạng riêng VPN security, OWASP			
Transcoding	Hỗ trợ thuật toán chuyển đổi định dạng hình ảnh, âm thanh, độ phân giải, tốc độ hình ảnh, tốc độ mạng của các đầu cuối			
Quản trị	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ qua Web, bảo mật quản trị qua mật khẩu, chủ/bị động kết nối, chặn điểm cầu theo IP/Subnet, phân quyền quản trị theo từng phòng, tùy chỉnh ID phòng, số lượng điểm cầu tối đa trong mỗi phòng họp, tự động làm mới trạng thái phòng họp, đổi tên điểm cầu trong phòng họp, chèn/thay đổi Logo và Background, cơ chế quản lý điểm cầu đăng ký phát biểu. Hiện thị thông tin phòng họp: Số điểm cầu kết nối - hiển thị - mất AV - không nhận AV, trạng thái mạng các điểm cầu Hiện thị thông tin MCU: Thông tin mạng - NIC - cổng kết nối - dịch vụ đang sử dụng - tình trạng hoạt động của MCU Hỗ trợ thêm tính năng theo yêu cầu. Hỗ trợ kết nối đến các thiết bị chuyên dụng khác như: Polycom, Cisco, Aver... 			
Log hệ thống	Tùy chỉnh thời gian lưu log hệ thống từ 01 đến 12 tháng			
Firewall	Có. Tùy chỉnh firewall chặn gói tin theo nguồn/dịch IP tùy theo giao thức			
QoS	Diffserv, IP-Precedence, khôi phục gói tin bị mất, hỗ trợ bộ đệm jitter động, từ chối kết nối mới nếu vượt quá số lượng kết nối đồng thời. RCX tự động khởi tạo liên kết cuộc họp webrtc khi có sự cố đến các MCU khác			
Lưu cuộc họp	Video 720p, lưu thu theo từng phòng họp tối đa 200h/phòng họp, file lưu xuống dưới định dạng mkv. Quản lý file lưu thu qua Web, ổ nhớ trong tối đa 120Gb			
NAT	STUN, TURN			
Bảo hành	2 năm			

Phụ kiện

Thiết bị truyền hình hội nghị

Cyprsscom hướng đến cung cấp những sản phẩm phù hợp nhất để mang lại lợi ích tốt nhất, đồng thời giảm thiểu chi phí cho khách hàng. Thiết bị hội nghị truyền hình VEDA tích hợp được nhiều dạng tùy chọn khác nhau, khách hàng thoải mái lựa chọn các phụ kiện phù hợp nhất với nhu cầu sử dụng và chi phí đầu tư cho phòng họp của mình.

CAMERA CYCAM 803 FULLHD PTZ



- Camera HD PTZ 355° Pan, 120° Tilt và góc mở 85°
- Độ phân giải 1080p@30fps
- Ống kính tự lấy nét. Tự động điều khiển khuếch đại
- Zoom quang 3x
- Chuẩn điều khiển VISCA, PELCO
- Thiết lập 9 vị trí, tối đa 64 vị trí quay
- Giao diện USB (2.0/3.0), Điều khiển từ xa

CAMERA CYCAM 140



- Camera 4K góc mở rộng 69°
- Độ phân giải tối đa 4K (3840x2160)@30fps
- Ống kính tự lấy nét. Tự động điều khiển khuếch đại
- Zoom số 4X
- Hỗ trợ 2 Micro kèm loa
- Giao diện USB (2.0/3.0)

CAMERA CYCAM 850 FULLHD PTZ



- Camera HD PTZ 340° Pan, 120° Tilt và góc mở 69°
- Độ phân giải 1080p@30fps
- Ống kính tự lấy nét. Tự động điều khiển khuếch đại
- Zoom quang 10x (tối đa 20x qua Codec)
- Chuẩn điều khiển VISCA, PELCO, V4L2
- Thiết lập 10 vị trí, tối đa 255 vị trí quay
- Giao diện USB (2.0/3.0), Điều khiển từ xa

CAMERA CYCAM 810 FULLHD PTZ



- Camera HD PTZ 355° Pan, 135° Tilt và góc mở 64,2°
- Độ phân giải 1080p@30fps
- Ống kính tự lấy nét. Tự động điều khiển khuếch đại
- Zoom quang 10x (tối đa 20x qua Codec)
- Chuẩn điều khiển VISCA, PELCO, V4L2
- Thiết lập 10 vị trí, tối đa 255 vị trí quay
- Giao diện USB (2.0/3.0), Điều khiển từ xa

CAMERA CYCAM 812 FULLHD PTZ



- Camera HD PTZ 355° Pan, 130° Tilt và góc mở 72,5°
- Độ phân giải 1080p@30fps
- Ống kính tự lấy nét. Tự động điều khiển khuếch đại
- Zoom quang 12x (tối đa 24x qua Codec)
- Chuẩn điều khiển VISCA, PELCO, V4L2
- Thiết lập 10 vị trí, tối đa 255 vị trí quay
- Giao diện USB (2.0/3.0). Điều khiển từ xa

CAMERA CYCAM 1200 FULLHD PTZ



- Camera HD PTZ 355° Pan, 130° Tilt và góc mở 64,2°
- Độ phân giải 1080p@60fps
- Ống kính tự lấy nét. Tự động điều khiển khuếch đại
- Zoom quang 10x (tối đa 20x qua Codec)
- Chuẩn điều khiển VISCA, PELCO
- Thiết lập 10 vị trí, tối đa 255 vị trí quay
- Giao diện HDMI, 3G-SDI. Điều khiển từ xa

MICRO ĐA HƯỚNG VEDA



- Góc thu 360 độ. Dải tần số từ 40Hz đến 16Khz,
- Bộ nhạy thu cho khoảng cách thu lên tới 2m
- Chiều dài dây Micro: 7,5m
- Đầu cắm 3,5mm. Mở rộng tối đa 2 Micro
- Lọc tín hiệu, tạp âm. Độ nhạy -40dB
- Truyền song công, stereo trung thực

MODULE ĐẦU VÀO HDMI



- Hỗ trợ trình chiếu qua HDMI
- Chất lượng hình ảnh lên tới 4K
- Tốc độ truyền tối đa: 5Gbps
- Độ chính xác màu 10bit,

CAMERA CYCAM 820 FULLHD PTZ



- Camera HD PTZ 355° Pan, 135° Tilt và góc mở 54,7°
- Độ phân giải 1080p@30fps
- Ống kính tự lấy nét. Tự động điều khiển khuếch đại
- Zoom quang 20x (tối đa 40x qua Codec)
- Chuẩn điều khiển VISCA, PELCO, V4L2
- Thiết lập 10 vị trí, tối đa 255 vị trí quay
- Giao diện USB (2.0/3.0)/ HDMI (tùy chọn).
- Điều khiển từ xa

CAMERA CYCAM 2200 FULLHD PTZ



- Camera HD PTZ 355° Pan, 130° Tilt và góc mở 54,7°
- Độ phân giải 1080p@60fps
- Ống kính tự lấy nét. Tự động điều khiển khuếch đại
- Zoom quang 20x (tối đa 40x qua Codec)
- Chuẩn điều khiển VISCA, PELCO
- Thiết lập 10 vị trí, tối đa 255 vị trí quay
- Giao diện HDMI, 3G-SDI. Điều khiển từ xa

MICRO ĐA HƯỚNG VEDA USB Mic-10



- Góc thu 360 độ. Dải tần số từ 80Hz đến 10Khz,
- Bộ nhạy thu cho khoảng cách thu lên tới 3m
- Mức nén âm thanh tối đa: 110dB
- Nút cảm ứng tắt bật Mic
- Đèn LED báo hiệu trạng thái
- Lọc tín hiệu, tạp âm. Độ nhạy -40dB
- Đầu cắm USB, dây cáp dài 10m.

THIẾT BỊ TRUYỀN HÌNH HỘI NGHỊ

VEDA

Họp trực tuyến
Xóa khoảng cách



CYPRESSCOM

 **namlong.vn**
www.namlong.vn

CÔNG TY TNHH VIỄN TIN NAM LONG

MST: 0304153720

Tài khoản: 16879219 Ngân hàng Á Châu ACB, CN Phan Đăng Lưu
205/5 Thích Quảng Đức, Phường Đức Nhuận, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-8-7309 6168 - 39955880 - Fax: 84-8-39973174

Email: info@namlong.vn

Website: www.namlong.vn